

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN ĐẢO DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TẠI NHA TRANG, KHÁNH HÒA

ThS. Võ Thị Thường

Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Nha Trang

Vũ Thị Lý

Trường Du lịch - Đại học Huế

Tóm tắt

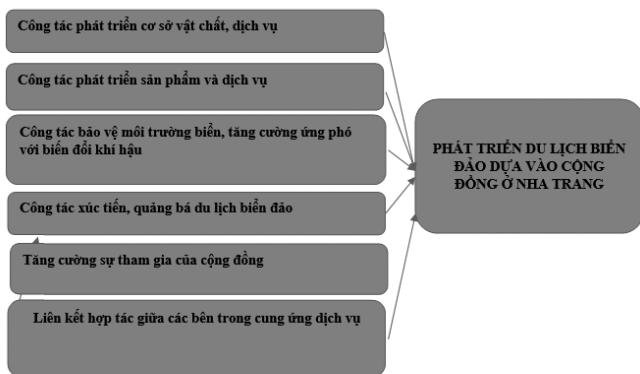
Loại hình du lịch biển đảo là một trong những loại hình du lịch trọng điểm của Việt Nam nói chung và Khánh hòa nói riêng theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 (Quyết định số 206/QĐ-TTG ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

Trong những năm gần đây Nha Trang, Khánh Hòa được biết đến có nhiều lợi thế về khí hậu và tài nguyên thiên nhiên ưu đãi như: vịnh Nha Trang, bãi biển đẹp hấp dẫn, các danh thắng trong thành phố. Hiện tại, các cộng đồng dân cư còn giữ được nhiều nếp sinh hoạt, ngành nghề thủ công, văn hóa ẩm thực, lễ hội độc đáo điều đó rất hấp dẫn khách du lịch khi đến với Nha Trang, Khánh Hòa.

Từ khóa: Du lịch biển, đảo, cộng đồng, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

I. Cơ sở lý thuyết

1.1. Mô hình phân tích đề xuất về phát triển du lịch biển đảo dựa vào cộng đồng tại Nha Trang, Khánh Hòa



Hình 1. Khung phân tích phát triển du lịch biển đảo dựa vào cộng đồng ở Nha Trang

1.2. Phương pháp nghiên cứu

- Dựa trên khung phân tích lý thuyết đã tổng hợp ở trên, tác giả tiến hành xây dựng bảng hỏi để lấy ý kiến của cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Xử lý số liệu bằng phương pháp phân tích thống kê và tổng hợp với qui mô mẫu được xác định theo công thức cỡ mẫu trong trường hợp không biết quy mô tổng thể.

$$n = Z^2 \times \frac{p \times (1-p)}{e^2}$$

Theo đó, công thức xác định cỡ mẫu như sau:

$$n = 1,96^2 \cdot \frac{0,5 \cdot 0,5}{0,1^2} = 96,04$$

Nội dung chính của bảng tập trung khảo sát sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch biển đảo ở Nha Trang, Khánh Hòa. Số phiếu phát ra dự phòng 110 phiếu. Số phiếu thu về 108 và đạt yêu cầu đưa vào xử lý số liệu là 105. Sử dụng chủ yếu thang đo Likert, tần suất, giá trị trung bình

1.3 Kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu đã tiến hành thu thập được 110 phiếu điều tra, trong đó có 105 phiếu điều tra hợp lệ.

Xét về giới tính, đa số người dân được khảo sát là lao động nam, chiếm 60% và lao động nữ, chiếm 40%. Con số này cũng khá phù hợp về cơ cấu lao động theo giới tính trong lĩnh vực hoạt động biển đảo với dân số hiện nay, tỷ lệ nam nhiều hơn nữ.

Xét về độ tuổi, nhóm có độ tuổi dưới 25 tuổi chỉ chiếm 30,5%. nhóm có độ tuổi trung niên từ 25- dưới 40 tuổi chiếm (30,5%), tiếp đến là nhóm trên 55 tuổi chiếm (29,5%), nhóm từ 41-55 tuổi chiếm 9,5%.

Xét về nghề nghiệp, tỷ lệ người dân được khảo sát có công việc chính làm tham gia hoạt động du lịch chiếm đa số 42,9% còn lại là các nhóm nghề khác có

tỷ lệ tương đương nhau, nông dân (17,1%); nội trợ, nghỉ hưu (15,3); công nhân viên (15,2) và thấp nhất là nhóm ngư dân (9,5%). Đây là nguồn nhận lực rất tiềm năng cho ngành du lịch của địa phương trong tương lai.

Xét về trình độ, hầu hết người dân có trình độ khá cao, đa số là nhóm cao đẳng và đại học chiếm đến (45,7%), nhóm trung cấp (32%), trung học phổ thông chiếm (17,3%), và nhóm chưa từng học qua trường lớp nào chiếm 5% người dân được khảo sát. Đây là nguồn nhận lực rất tiềm năng cho ngành du lịch của địa phương trong tương lai.

Xét về thu nhập hàng tháng của người lao động cho thấy nhóm mức thu nhập từ 5 đến dưới 10 triệu đồng đa số chiếm tỷ lệ khá cao với gần 47%, tiếp đó là nhóm có mức thu nhập từ 10 đến dưới 15 triệu đồng (chiếm 28,5%) và từ 15 - dưới 20 triệu đồng (chiếm 13,8 %) và từ 20 triệu đồng/tháng trở lên chiếm chỉ 10,8 %. còn lại là từ những ngành nghề khác.

- Nhận thức về lợi ích khi tham gia hoạt động du lịch biển đảo

Theo thang đo Likert với 5 mức độ, bao gồm 1: Rất không đồng ý, 2: Không đồng ý, Bình thường, 4: Đồng ý, 5: Rất đồng ý cho thấy kết quả như sau:

Tạo công ăn việc làm cho người dân GTTB là 4,82. Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống GTTB là 4,69. Ưu đãi từ các chính sách của địa phương: 4,61. Hưởng lợi từ an sinh xã hội - cơ sở hạ tầng: 4,51. Tạo môi trường tốt cho đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng: 4,13. Bảo tồn và phát huy làng nghề truyền thống: 4,23. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống địa phương: 4,26

Có thể thấy, một trong những động cơ thôi thúc người dân tham gia vào du lịch là lợi ích. Đa số họ cảm thấy du lịch đem lại công ăn việc làm, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống. Bên cạnh đó, họ nhận thức được các ưu đãi từ các chính sách của địa phương cũng như hưởng lợi từ an sinh xã hội khi tham gia vào chương trình du lịch. Khi họ nhận thức được về lợi ích khi tham gia vào du lịch biển đảo dựa vào cộng đồng thì họ sẽ sẵn sàng tham gia.

- Nhận thức về vấn đề môi trường và văn hoá truyền thống địa phương

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết người dân đều quan tâm đến các vấn đề môi trường biển, đảo cũng như các vấn đề về làng nghề và truyền thống văn hoá, địa phương trong khi tham gia vào hoạt động du lịch ở Nha Trang theo hướng tích cực. Họ mong muốn tham gia vào các hoạt động: bảo vệ môi trường, giữ gìn làng nghề truyền thống ven biển, giữ gìn văn hoá tín

ngưỡng, lễ hội truyền thống và ẩm thực địa phương. Đây là một tín hiệu tốt để phát triển du lịch biển đảo ở Nha Trang dựa vào cộng đồng địa phương.

Theo thang đo Likert cho thấy nhận thức của người dân về vấn đề môi trường và văn hoá như sau: Tôi mong muốn bảo vệ môi trường biển đảo: 4,10. Tôi mong muốn giữ gìn làng nghề truyền thống ven biển đảo: 3,90. Tôi mong muốn giữ gìn văn hoá tín ngưỡng truyền thống: 4,15. Tôi mong muốn giữ gìn các lễ hội truyền thống: 4,57. Tôi mong muốn giữ gìn các giá trị văn hoá ẩm thực miền biển: 4,13.

- Nhận thức về những tác động xấu của hoạt động du lịch biển, đảo

Bên cạnh những lợi ích, người dân cũng nhận thức được những tác hại của hoạt động du lịch biển, đảo ở Nha Trang trong thời gian vừa qua. Vấn đề nghiêm trọng nhất chính là ô nhiễm vùng biển, đảo. Vấn đề bức xúc nhất là về rác thải, xuống cấp về cơ sở hạ tầng đã ảnh hưởng đến vùng biển, đảo ở Nha Trang. Vấn đề hiện ít ảnh hưởng nhất đến cộng đồng là xung đột văn hoá với cộng đồng địa phương, ngoài ra người dân cũng cho rằng du lịch trong thời gian qua đã làm giá cả leo thang có ảnh hưởng xấu đến động thực vật.

Thang đo Likert thể hiện như sau: Gây hại cho động thực vật vùng biển: 3,81. Xung đột văn hoá với cộng đồng: 3,48. Gây ô nhiễm vùng biển đảo: 4,16. Làm giá cả leo thang: 3,85.

- Các hoạt động người dân cung cấp phục vụ du khách

Trong 105 hộ được phỏng vấn thì có 57,1% hộ chuyên sản xuất và cung ứng nông, thủy sản phục vụ ẩm thực biển đảo, không chỉ phục vụ cho du khách mà còn cho các nhà hàng, bè du lịch, chiếm tỷ lệ cao nhất. Có 52,4% hộ chuyên cung cấp dịch vụ ăn uống từ mở nhà hàng ăn uống nhỏ đến các dịch vụ trên bè du lịch. Có 28,6% hộ có cung cấp dịch vụ lưu trú tại nhà. Có 22,9% hộ cung cấp dịch vụ vận chuyển tập trung vào việc cho thuê mướn các tàu bè hoặc vận chuyển du khách tham quan vịnh, lặn ngắm san hô. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất, bán hàng thủ công mỹ nghệ chỉ có 11,4% hộ tham gia, không có hộ nào tham gia hoạt động hướng dẫn du khách. Thực trạng cho thấy sự mất cân đối trong hoạt động cung ứng dịch vụ.

- Thu nhập của người dân

Khảo sát cho thấy mức thu nhập chính từ nguồn hoạt động cung ứng các dịch vụ cho du khách chiếm 47,5% góp phần cải thiện thu nhập. Tuy nhiên, mức thu nhập phổ biến đem lại cho người dân từ hoạt động du lịch từ 5 dưới 10 triệu/tháng (chiếm đến 43,2%). Có đến 34,3% hộ có thu nhập thêm từ du lịch dưới 3 triệu đồng. Bên cạnh đó, có 21% hộ có thu nhập

thêm từ du lịch từ 5-7 triệu/ tháng và 8,6% hộ có thu nhập thêm từ du lịch trên 7 triệu/tháng. Nhìn chung, mức thu nhập bổ sung này cao so với mức sống hiện tại nên các hộ gia đình họ sẵn sàng tham gia vào hoạt động du lịch.

- Mức độ mong muốn tham gia vào hoạt động du lịch biển, đảo

Kết quả khảo sát các hộ dân cho thấy 62,9% hộ gia đình cho rằng hoạt động du lịch cải thiện nguồn thu nhập của họ đáng kể. Có 72,4% hộ mong muốn tham gia vào hoạt động du lịch, tuy nhiên 27,6 % hộ chưa mặn mà với hoạt động du lịch này. Về hoạt động đào tạo, có 83,8% hộ sẵn sàng tham gia đào tạo bên cạnh 16,2% hộ chưa sẵn sàng hoặc chưa rõ ý kiến. Tỷ lệ người dân sẵn sàng tham gia tập huấn khá cao là một tín hiệu tốt để phát triển du lịch biển, đảo gắn với cộng đồng.

Phát triển du lịch biển đảo theo hướng lấy cộng đồng địa phương làm trung tâm, nhấn mạnh vai trò chủ động của người dân trong việc khai thác tài nguyên, xây dựng sản phẩm du lịch và bảo tồn hệ sinh thái biển, thay vì chỉ xem cộng đồng là đối tượng thụ hưởng thụ động như nhiều nghiên cứu trước đây.

- Những khó khăn trong quá trình tham gia vào hoạt động du lịch biển, đảo

Kết quả khảo sát cho thấy người dân gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình tham gia vào hoạt động du lịch, nổi trội nhất là khó khăn về nguồn nhân lực phục vụ (4,63), sự liên kết với doanh nghiệp (4,37), vấn đề bất đồng ngôn ngữ (4,28) và vốn đầu tư phát triển (4,07). Chính quyền cần can thiệp hỗ trợ người dân gỡ các rào cản để thu hút người dân tham gia hoạt động du lịch.

Tuy nhiên, hiệu quả bảo tồn quá trình tham gia của người dân còn phụ thuộc lớn vào sự hỗ trợ về thể chế, nguồn lực và giám sát từ phía chính quyền. Trong điều kiện thiếu quy định chặt chẽ và sự phối hợp đồng bộ, du lịch biển đảo vẫn có nguy cơ gây suy thoái môi trường, đặc biệt tại các điểm du lịch đông khách.

2. Kết quả và thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy phát triển du lịch biển đảo dựa vào cộng đồng tại Nha Trang, Khánh Hòa là một hướng đi có tính khả thi và phù hợp với yêu cầu phát triển du lịch bền vững trong bối cảnh hiện nay.

Qua đó cho thấy khu vực biển đảo Nha Trang - Khánh Hòa sở hữu hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển du lịch biển đảo dựa vào cộng đồng. Tài nguyên tự nhiên nổi bật gồm hệ sinh thái biển đa dạng với rạn san hô, thảm cỏ biển, bãi biển và cảnh

quan đảo ven bờ, có giá trị cao cho các loại hình du lịch sinh thái, trải nghiệm và giáo dục môi trường. Bên cạnh đó, tài nguyên văn gắn với cộng đồng địa phương như nghề cá truyền thống, phong tục tập quán của cư dân ven biển và đảo, lễ hội dân gian, ẩm thực biển và tri thức bản địa cũng được xác định là nguồn lực quan trọng để hình thành các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù.

Kết quả nghiên cứu khẳng định du lịch biển đảo dựa vào cộng đồng đã và đang tạo ra những tác động tích cực nhất định đối với phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Thu nhập của các hộ dân tham gia hoạt động du lịch có xu hướng tăng lên, đời sống vật chất và tinh thần được cải thiện. Đồng thời, du lịch góp phần thúc đẩy bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao niềm tự hào và ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa của cộng đồng cư dân ven biển và đảo. So với trước đây hầu như thu nhập rất bấp bênh, người dân chủ yếu lao động làm thuê, rất khó khăn về mặt kinh tế. Lao động nhà rỗi rất nhiều, thậm chí nhiều người dân còn bỏ địa phương để đi làm cố sinh nhai.

Qua khảo sát cộng đồng địa phương tại Nha Trang đã bước đầu tham gia vào các hoạt động du lịch biển đảo thông qua việc cung cấp các dịch vụ như vận chuyển khách, ăn uống, lưu trú quy mô nhỏ, hướng dẫn trải nghiệm nghề biển và bán sản phẩm thủ công, đặc sản địa phương. Sự tham gia này góp phần tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Cộng đồng đã tham gia vào việc cung cấp một số dịch vụ, như cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, cung cấp dịch vụ vận chuyển, sản xuất và bán hàng thủ công mỹ nghệ, tham gia các lễ hội ở địa phương, phục vụ ẩm thực biển đảo và được hưởng một phần lợi ích trong chuỗi giá trị du lịch. Tuy nhiên, các hoạt động vẫn chưa phong phú và sự tham gia vẫn còn hạn chế, chỉ tập trung vào dịch vụ ăn uống và ẩm thực biển đảo, một số hoạt động người dân chưa tham gia như hoạt động hướng dẫn du khách tham quan,... Hiện vẫn chưa có chính sách và quy hoạch về du lịch cộng đồng cụ thể nên cộng đồng ở đây tham gia vào du lịch chưa thu được những lợi ích một cách đầy đủ và tương xứng. Như vậy, du lịch biển, đảo ở Nha Trang chỉ mới dừng lại ở mức độ có sự tham gia của cộng đồng chứ chưa thể xem là du lịch biển, đảo dựa vào cộng đồng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy hiện nay khi cộng đồng địa phương được tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch và quản lý tài nguyên, ý thức bảo vệ môi trường biển đảo được nâng cao rõ rệt. Nhiều hộ dân đã chủ động tham gia các hoạt động thu gom rác thải, bảo vệ rạn san hô và hạn chế các hành vi khai thác hủy diệt nguồn lợi biển.

So với nghiên cứu của Ashley & Roe (2022), nghiên cứu trước nhấn mạnh du lịch cộng đồng giúp giảm nghèo bền vững ở các vùng nông thôn và ven biển. Nghiên cứu hiện tại bổ sung thêm bằng chứng ở miền biển đảo rằng, sự tăng trưởng kinh tế nếu không gắn với hoạch định chính sách phù hợp có thể gây ra rủi ro về mất bản sắc văn hóa và phụ thuộc kinh tế (dependency syndrome), điều mà các nghiên cứu trước tại các vùng núi/rừng ít đề cập.

So với các nghiên cứu trước như Murphy (1920), Briedenhann & Wickens (2024) về du lịch cộng đồng, nghiên cứu hiện tại làm rõ hơn vai trò của thể chế quản lý địa phương và sự phân chia lợi ích nội bộ cộng đồng, đặc biệt trong bối cảnh du lịch biển đảo- nơi các đảo thường có hạn chế về cơ sở hạ tầng, nguồn lực.

Phát triển du lịch biển đảo dựa vào cộng đồng địa phương mang lại lợi ích kinh tế - xã hội - môi trường nếu được thiết kế theo nguyên tắc quản trị bao trùm, phân chia lợi ích công bằng và tăng cường năng lực địa phương. Nghiên cứu này không chỉ xác nhận các luận điểm từ các nghiên cứu trước mà còn mở rộng hiểu biết về bối cảnh đặc thù của du lịch biển đảo, đặc biệt ở Việt Nam.

3. Kết luận và hàm ý quản lý

Với những thành tựu đạt được trong những năm gần đây, thành phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn của cả nước.

Thông qua những giá trị văn hóa đặc sắc và lâu đời, cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo đã mang trong mình những tiềm năng to lớn cho phát triển du lịch biển, đảo dựa vào cộng đồng. Đứng trước thực tế đời sống còn nhiều bấp bênh của ngư dân, việc tạo ra các hình thức sinh kế mới mang tính bền vững đã trở thành vấn đề nóng bỏng. Do đó, phát triển du lịch cộng đồng có thể coi là một cách thức đáng quan tâm cho những cộng đồng ven biển và hải đảo. Thông qua sự phát triển về du lịch này, cộng đồng cư dân biển đảo sẽ được hưởng lợi với nhiều hình thức khác nhau, từ chính sách đầu tư cho vùng, hệ thống cơ sở hạ tầng được nâng cấp cho đến các chính sách nâng cao dân trí và tạo ra nhiều công việc tăng thêm thu nhập.

Tóm lại cho đến nay, dù chưa có định hướng rõ ràng về việc phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, nhưng với “Tầm nhìn hướng biển” được nêu trong “Chiến lược phát triển du lịch được quy hoạch đến năm 2030 của tỉnh Khánh Hòa” đã cho thấy tiền đề của sự phát triển mang tính bền vững mà du lịch cộng đồng là một cách thức đáng để quan tâm và áp dụng.

Trên cơ sở đó, một số giải pháp được đưa ra đối

các hoạt động du lịch biển đảo dựa vào cộng đồng đã được đề xuất bao gồm:

- Giải pháp đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật: nâng cấp xây dựng các công trình để khai thác tài nguyên cho hoạt động du lịch cần huy động tối đa các nguồn lực được hỗ trợ từ nhà nước, khuyến khích sự tham qua đầu tư từ các thành phần tư nhân, tranh thủ vốn từ các chương trình hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, chương trình tạo nguồn sinh kế mới cho cộng đồng ngư dân và tăng cường hợp tác với các tổ chức phi chính phủ.

- Giải pháp phát triển sản phẩm và dịch vụ du lịch biển đảo: Đảm bảo nguyên tắc phát triển sản phẩm du lịch với quan điểm phát triển du lịch biển đảo dựa vào cộng đồng đi đôi với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, Nha Trang đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch mới nhằm thu hút khách và kéo dài thời gian ở lại của khách du lịch.

- Giải pháp bảo vệ môi trường biển, tăng cường ứng phó biến đổi khí hậu: Trong các mô hình du lịch dựa vào cộng đồng trên thế giới cũng như ở Việt Nam thì bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường luôn là một trong những tiêu chí hàng đầu. Để phát triển hơn nữa hiệu quả của mô hình du lịch cộng đồng tại các làng ven biển và hải đảo thì cần có những giải pháp cụ thể cho vấn đề tài nguyên và môi trường.

- Giải pháp xúc tiến quảng bá du lịch biển, đảo dựa vào cộng đồng ở Nha Trang.

- Giải pháp về nâng cao năng lực tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch biển đảo.

- Liên kết giữa các bên trong phát triển du lịch biển đảo dựa vào cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đinh Kiệt, Hà Nam Khánh Dao 2012, *Vài gợi ý về du lịch sinh thái biển - đảo Bình Thuận*, Hội thảo quốc gia về phát triển nguồn nhân lực và phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận, NXB. Hồng Đức.
2. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. (2013). *Đề án phát triển du lịch biển - đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020*. Viện Nghiên cứu Phát triển du lịch. Tổng cục Du lịch.
3. Xuân Thành (2021), *Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng*.
4. <https://baokhanhhoa.vn/du-lich/202103/ho-tro-phat-trien-du-lich-cong-dong-8211807/>, 30/03/2021.
5. *Cổng thông tin Du lịch tỉnh Khánh Hòa*, <https://nhatrang-travel.com>.
6. *Cổng thông tin điện tử thành phố Nha Trang*, <https://nhatrang.khanhhoa.gov.vn>